|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ  **Trường THCS Hùng Vương**  **Tổ : Sử - Địa** | **Kiểm tra tiết 8 – địa 6 ( 2017 – 2018)** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Xác định mục tiêu kiểm tra**:

Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh kịp thời.

Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung của chủ đề : Trái Đất ( Vị trí hình dạng và kích thước của Trái Đất, tỉ lệ bản đồ, phương hướng trên bản đồ. Kinh độ , vĩ độ và tọa độ địa lí, kí hiệu bản đồ .cách biểu hiện địa hình trên bản đồ)

**2. Xác định hình thức kiểm tra** :

Hình thức kiểm tra : Trắc nghiệm và tự luận

**3. Xây dựng ma trận đề kiểm tra** :

Trên cơ sở phân phối số tiết 5 (100%) kết hợp với xác định chuẩn quan trọng xây dựng ma trận đề kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Cấp độ***  ***Tên***  ***chủ đề***  *(nội dung,chương…)* | ***Nhậnbiết*** | ***Thônghiểu*** | ***Vận dụng*** | |
| ***Cấp độ thấp*** | ***Cấp độ cao*** |
| ***Vị trí, hình dạng và kích thước của Trái Đất*** | *Học sinh biết các quy ước về kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc* | *Hiểu được các quy ước xác định kinh tuyến và vĩ tuyến* |  |  |
| *Câu:3 -Số điểm:0,25đ* | *Câu:2-Số điểm:0.25đ* |  |  |
| *Học sinh xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời* |  |  |  |
| *Câu 4: sđ:0,25đ* |  |  |  |
| *Nêu được khái niệm của kinh độ, vĩ độ và tọa độ địa lí.* |  |  |  |
| *Số điểm : 3,25đ =>32,5%* | *Câu:2 - số điểm :2,5đ* |  |  |  |
| ***Tỉ lệ bản đồ*** | *HS nêu được khái niệm bản đồ* | *Hiểu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ* |  |  |
| *Câu:1-0,25đ* | *Câu:5:0,25đ* |  |  |
|  | *Học sinh xác định được khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ* |  |  |
| *Số điểm :0,75đ =>7,5%* |  | *Câu 6: -sđ:0,25đ* |  |  |
| ***Phương hướng trên bản đồ. Kinh độ, vĩ độ và tọa độ địa lí*** | *Học sinh biết cách xác định phương hướng trên bản đồ bằng hai cách cơ bản* | *Hiểu được cách xác định phương hướng trên bản đồ dựa vào kinh, vĩ tuyến* | *HS có thể xác định được vị trí của minh dựa vào kiến thức đã học và vận dụng trong thực tế* | *Phân biệt, giải thích và chỉ ra được những cách viết sai khi viết tọa độ địa lí* |
| *Số điểm :3,5đ=>35%* | ***Câu 10 – sđ:0,25đ*** | ***Câu 12: 0,25đ*** | ***Câu 3: 2,0đ*** | ***Câu 1: 1,0đ*** |
| ***Kí hiệu bản đồ. Cách biểu hiện địa hình trên bản đồ*** | *Biết được các dạng kí hiệu bản đồ* |  |  |  |
| *Câu 7: 0,25đ* |  |  |  |
| *Biết địa hình biểu hiện bằng hai dạng thang màu và các đường đồng mức* | *Dựa vào đường đồng mức xác định được dạng địa hình* |  |  |
| *Câu 8:0,25đ* | *Câu 9: 0,25đ* |  |  |
|  | *Hiểu được kí hiệu điểm gồm các dạng kí hiệu hình học, chữ, tượng hình* |  |  |
|  | *Câu 11: 0,25đ* |  |  |
|  | *Học sinh hiểu được ý nghĩa của bảng chú giải* |  |  |
| *Số điểm : 2,5đ =>25%* |  | *Câu 4:1,5đ* |  |  |
| ***Tổngsốđiểm:10,0đ***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***Số điểm: 4,0đ***  ***Tỉ lệ :40%*** | ***Số điểm: 3,0đ***  ***Tỉ lệ :30%*** | ***Số điểm: 3,0đ***  ***Tỉ lệ :30%*** | |

**4.Viết đề từ ma trậnĐề bài:**

**I/Trắc nghiệm : (3 điểm )**

Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng hoặc đúng nhất .

**Câu 1:** (0,25đ) Bản đồ là:

A.là hình vẽ các đối tượng địa lí .

B.là các đối tượng địa lí đã được thu nhỏ lại.

C.là hình vẽ các khu vực trên Trái Đất.

D.là hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 2:** (0,25đ) Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 10 thì trên bề mặt quả địa cầu sẽ vẽ được tất cả:

A.9 kinh tuyến.

B.36 kinh tuyến.

C.180 kinh tuyến .

D.360 kinh tuyến.

**Câu 3:** (0,25đ) Vĩ tuyến gốc là:

A.là vĩ tuyến 300 B

B.là vĩ tuyến 00 (xích đạo )

C.là vĩ tuyến đi qua đài thiên văn Grin – uyt

D.là những vòng tròn vuông góc với các đường kinh tuyến.

**Câu 4:** (0,25 đ) Trái Đất là hành tinh đứng thứ mấy theo thứ tự xa dần mặt Trời.

A.2 B.3 C.4 D.5.

**Câu 5:** (0,25 đ) Tỉ lệ bản đồ nào lớn nhất

A.1: 500 B.1:10.000 C.1:200 000 D.1:1 000 000

**Câu 6: (**0,25 đ) Nếu bản đồ có tỉ lệ 1: 200 000 thì 5cm trên bản đồ sẽ ứng với trên thực địa là:

A.100m B.1000m C.10.000m D.100.000m.

**Câu 7:** (0,25 đ) Có mấy dạng kí hiệu bản đồ.

A.2 B.3. C.4. D.5.

**Câu 8: (**0,25 đ) Để thể hiện độ cao địa hình người ta sẽ thể hiện bằng:

A.Thang màu B.Đường đồng mức. C.Các kí hiệu hình học. D.Thang màu và đường đồng mức

**Câu 9:** (0,25 đ) Các đường đồng mức nằm gần nhau thì địa hình:

A.Càng dốc. B.Càng thoải. C.Càng trũng. D.Càng hẹp.

**Câu 10:** (0,25 đ) Có mấy cách để xác định phương hướng trên bản đồ .

A.1 cách B.2 cách C.3 cách D.4 cách.

**Câu 11:** (0,25 đ) Kí hiệu hình học, chữ, tượng hình thuộc loại kí hiệu nào.

A.Kí hiệu điểm. B.Kí hiệu đường. C.Kí hiệu diện tích. D.Kí hiệu màu sắc .

**Câu 12:** (0,25 đ) Đầu phía trên của kinh tuyến chỉ hướng:

A.Bắc. B.Nam. C.Tây. D.Đông

**II/TỰ LUẬN : (7,0 điểm)**

**Câu 1:** (1,0đ) Địa điểm nào sau đây có tọa độ địa lí sai, vì sao?

350B 500Đ

**N**

**M**

200N 100B

**Câu 2:** (2,5đ) Thế nào là kinh độ, vĩ độ và tọa độ địa lí của 1 điểm ?

**Câu 3:** (2,0đ)Nếu bị đi lạc trong một khu rừng hoặc xa mạc thì xác định phương hướng bằng cách nào?

**Câu 4:** (1,5đ) Tại sao khi quan sát bản đồ cần phải đọc bảng chú giải?

**5.Thang điểm và đáp án**

**I/Trắc Nghiệm: ( 3 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** |
| ***Ý đúng*** | ***D*** | ***D*** | ***B*** | ***B*** | ***A*** | ***B*** | ***B*** | ***D*** | ***A*** | ***B*** | ***A*** | ***A*** |

***II/Tự luận : ( 7điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu số*** | ***Nội Dung*** | ***Điểm*** |
| ***1.(1,0đ)*** | -Điểm M.  -Vì điểm M có tới 2 vĩ độ, chưa có kinh độ. | ***0,5đ***  ***0,5đ*** |
| ***2. (2,5đ)*** | -Kinh độ của 1 điểm là khoảng cách tính bằng số độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.  -Vĩ độ của 1 điểm là khoảng cách tính bằng số độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc.  -Tọa độ địa lí của 1 điểm là kinh độ và vĩ độ của điểm đó. | ***1,0đ***  ***1,0đ***  ***0,5đ*** |
| ***3.(2,0đ)*** | -Xác định bằng la bàn.  -Xác định nhờ vào mặt Trời.  -Hướng nghiêng của cỏ cây. | ***0,5đ***  ***1,0đ***  ***0,5đ*** |
| ***4.(1,5đ)*** | -Vì bảng chú giải giải thích nội dung và ý nghĩa của các kì hiệu | ***1,5đ*** |

Tổ chuyên môn Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Hoàn